

Nhánh 2: Động vật sống dưới nước

Thời gian thực hiện 1 tuần từ 02/12 – 06/12/2024

Người thực hiện: Vũ Thị Nhung

Thứ 2 ngày 02 tháng 12 năm 2024

PTTC

Bật liên tục vào vòng (5-7 vòng)

TCVĐ: Kéo co

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết tên vận động bật liên tục vào vòng
- Phát triển kỹ năng phối hợp vận động nhún, bật để bật liên tục vào vòng(Khi bật chân không chạm vào vòng). Rèn sự mạnh dạn, tự tin khi thực hiện vận động.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- 14 vòng nhựa, xác xô
- dây thừng,

III. TIẾN HÀNH

HĐ1.Khởi động

Cô cho trẻ đi vòng tròn, đi các kiểu đi khác nhau sau đó về đội hình 3 hàng ngang để thực hiện

HĐ2: Trọng động

a.Bài tập PTC

Tay: Luân phiên từng tay đưa lên cao

- Bụng: Quay người sang bên
- Chân: Bước khụy một chân về phía trước chân sau thẳng
- Bật: Bật tiến về phía trước

(Mỗi động tác tập 2 lần 8 nhịp)

ĐTNI: Bật

b. VĐCB: Bật liên tục vào vòng (5 -7 vòng)

-Mời trẻ đứng thành 2 hàng quay mặt vào nhau

-Cô giới thiệu tên vận động

-Mời 1 trẻ lên thực hiện

-Cô tập mẫu lần 1(xa 40cm)

-Cô tập Lần 2 kết hợp với phân tích: khi có hiệu lệnh 1 tiếng xắc xô cô đứng sau vạch chuẩn, khi có hiệu lệnh 2 tiếng xắc xô 2 tay chống hông và bật liên tục vào các ô vòng sao cho chân không chạm vào vòng và đến vòng cuối cùng thì bật mạnh ra ngoài vòng và đi về cuối hàng đứng..

-Cô cho trẻ lần lượt lên thực hiện (cô chú ý sửa sai cho trẻ)

-Cho trẻ thực hiện lần 2 dưới hình thức thi đua (lấy các con vật sống trong rừng)(lần 2 thêm vòng thành 7 vòng)

-Hỏi trẻ tên vận động

-Mời 2 trẻ lên thực hiện lại

c. TCVD: Kéo co

-Cô đưa dây thừng và hỏi trẻ

-Thống nhất chơi kéo co

-Hỏi trẻ cách chơi ntn?

-Cô hướng dẫn lại cách chơi “Cô chia lớp làm 2 đội có số trẻ bằng nhau, trẻ đứng theo hàng và 2 đội đối diện nhau, các thành viên trong đội cùng cầm vào dây thừng, lấy 1 chiếc khăn buộc vào giữa để làm đích,cô vẽ 1 đường thẳng ngăn cách giữa 2 đội. Khi có hiệu lệnh kéo thì các bạn cùng nhau kéo thật mạnh dây thừng về phía của đội mình, đội nào kéo được đội bạn sang khỏi vạch thì đội đó chiến thắng”

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần

(Sau mỗi lần cô động viên khuyến khích trẻ)

HD3: Hồi tĩnh

Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1 -2 vòng quanh phòng tập

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, TĐ và hành vi của trẻ.

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 3 ngày 03 tháng 12 năm 2024

PTNT

Khám phá nguyên liệu làm bẻ thả cá (5E)

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

1. S-Khoa học:

- Biết được tính chất nguyên vật liệu làm bẻ thả cá: Thành bẻ phải cứng, đựng được nước và trong suốt. Biết công dụng của bẻ thả cá, gọi được tên các nguyên vật liệu làm bẻ thả cá.

2. T- Công nghệ:

- Trẻ có kỹ năng thao tác với đồ dùng: bình đựng nước nước, bảng ghi chép, bút dạ, ghim bấm, giá để tranh.

3. E- Kỹ thuật:

- Trẻ thực hiện quy trình khám phá nguyên vật liệu làm bẻ thả cá. Kỹ năng: cầm, bóp, sờ, cảm nhận.

4. M- Toán học:

- Trẻ có kỹ năng đếm số lượng nguyên liệu, đồ dùng làm thí nghiệm.

5. Ngôn ngữ, chữ viết:

- Nghe, hiểu, biểu đạt chia sẻ ý tưởng, chia sẻ về kết quả thí nghiệm.

6. Kỹ năng thế kỷ 21(Kỹ năng 4c): Sáng tạo; hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp; tư duy phản biện.

II. NGUYÊN VẬT LIỆU

-Nguyên liệu: Chai, lọ, hộp nhựa, thủy tinh, hộp giấy, bóng kính, giấy gói hoa, xốp màu, nilong.

- Đồ dùng:

+ Bút dạ, kéo, ghim bấm, bình nước, bìa cattong, bảng ghi chép của trẻ,...

+ Giá vẽ, rô đựng nguyên vật liệu

II. QUY TRÌNH

***E1: Gắn kết** (Thực hiện vào giờ hoạt động chiều thứ 2/02/12/2024)

- Hỏi trẻ về dự án đang làm.

- Cô cho trẻ xem lại video trẻ chuẩn bị (những điều trẻ đã biết, những điều trẻ muốn biết; cô giải đáp thắc mắc của trẻ về chiếc bể thả cá, cùng nhau chuẩn bị những nguyên liệu có thể làm bể thả cá... và quyết định làm thí nghiệm để khám phá nguyên vật liệu làm bể thả cá.)

(Trẻ vừa xem video cô vừa hỏi lại những việc trẻ làm theo nội dung video)

***E2: Khám phá**

- Các con đã chuẩn bị những gì để hôm nay làm thí nghiệm?

- Với những gì đã tìm hiểu thì theo các con, yêu cầu những gì về chất liệu làm bể thả cá?

- Cô chốt và đưa ra tiêu chí:

+Tiêu chí 1: Nguyên liệu phải cứng.

+ Tiêu chí 2:Nguyên liệu phải đựng được nước.

+ Tiêu chí 3: Nguyên liệu phải trong suốt.

+ Làm thế nào để biết đồ dùng có đựng được nước hay không?

+ Các con sẽ dùng gì để ghi lại những kết quả sau khi thí nghiệm?

- Cô giới thiệu bảng ghi chép kết quả và hướng dẫn trẻ sử dụng.

Cho trẻ đi lấy đồ dùng về nhóm để khám phá.

***E3: Giải thích**

- Từng nhóm trẻ lên trình bày kết quả thí nghiệm của nhóm mình bằng cách đọc lại bảng ghi chép của nhóm.

(Các nhóm có thể đặt các câu hỏi cho nhóm bạn hay cho cô)

***E4: Củng cố/ mở rộng.**

- Cùng trẻ nêu lại những nguyên liệu có thể làm bể thả cá sau khi tiết học khám phá.

- Cho trẻ suy nghĩ nếu dùng nguyên liệu khác nữa thì có thể làm bể thả cá không?

- Giao cho trẻ bài tập về nhà tìm hiểu thêm các nguyên liệu làm được bẻ để thả cá.

***E5: Đánh giá**

- Cô nhận xét về quá trình hoạt động của trẻ.
- Nhận xét kết quả và tuyên dương trẻ.
- Hẹn trẻ làm bẻ thả cá vào buổi học thứ 6 ngày 06/12/2024

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, TĐ và hành vi của trẻ.

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 4 ngày 04 tháng 12 năm 2024

PTNN

Dạy trẻ kể lại truyện: Chuyện của chếp con

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện, nhớ được diễn biến của câu chuyện, nhớ lời thoại của các nhân vật theo trình tự nội dung câu chuyện “ Chuyện của chếp con”
- Rèn trẻ trả lời to, rõ ràng, mạch lạc, thể hiện được giọng của nhân vật, mạnh dạn, tự tin trước đám đông.
- Trẻ hứng thú, tích cực hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- Máy tính, rỗi dẹt, xa bàn
- Tranh minh họa câu chuyện : “Chuyện của chếp con” trên máy tính.

III. TIỀN HÀNH

HD1: Trò chuyện cùng bé

- Cô đọc câu đố về con cá:

Con gì có vây có vây

Không sống trên cạn mà bơi dưới hồ

Đố bé biết là con gì?

+ Cá là con vật sống ở đâu?

+ Cá có ích lợi gì?

=> Cô củng cố lại và dẫn dắt trẻ vào nội dung bài học

HD2: Dạy trẻ kể lại truyện “Chuyện của chếp con”

- Cô kể sử dụng tranh minh họa trên máy tính.

- Đàm thoại:

+ Cô vừa kể chuyện gì?

+ Không tìm được bạn cua, cá chếp gặp ai?

+ Chếp con đã hỏiẾch Xanh ntn? Câu nói nào thể hiện?

+ Ai có thể nói được câu trả lời củaẾch xanh?

+ Ai nói lại câu hỏi của Chếp con khi gặp Ốc vặn?

+ Chếp con khi gặp bạn Trai đã hỏi những gì?

+ Câu nào thể hiện lên điều đo?

+ Về nhà Chếp con hỏi mẹ ntn?

+ Giọng của mẹ nói với Chếp con ntn?(tươi cười)

+ Câu nói nào thể hiện mẹ nói với Chếp Con?

+ Khi gặp lại Cua Chép con đã thể hiện ntn? (Reo lên)

+ Câu nào thể hiện điều đó?

+ Qua câu chuyện này các con học được điều gì?

-> GD: Qua câu chuyện này chúng ta biết được sự lớn lên của loài cua và một số loài động vật khác nữa. Các loài vật này cung cấp cho chúng ta nhiều chất dinh dưỡng.

HD3: Trẻ kể lại truyện.

- Chia trẻ làm 3 nhóm lên lấy tranh và kể theo nội dung của tranh.

+ Nhóm 1: Kể theo tranh trên máy tính.

+ Nhóm 2: Kể theo tranh minh họa.

+ Nhóm 3: Kể bằng rối dẹt.

- Từng nhóm sẽ về thảo luận và cùng nhau kể lại nội dung câu chuyện và đặt tên cho câu chuyện của nhóm mình

- Mời đại diện của 3 đội lên kể lại chuyện của nhóm mình.

- Cô nhận xét, động viên trẻ ở mỗi nhóm. KT giờ học.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, TĐ và hành vi của trẻ.

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:18 04/02/2025
bởi Vũ Thị Nhung (31313303_nhungvt) - Trường Mầm non An Thắng

Thứ 5 ngày 05 tháng 12 năm 2024

PTNT
Số 7 (T2)

I: MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU

- Trẻ nhận biết mối quan hệ hơn- kém về số lượng trong phạm vi 7, biết thêm bớt tạo nhóm có số lượng 7
- Rèn kỹ năng so sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau, khả năng đếm cho trẻ, phát triển khả năng quan sát và ghi nhớ.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động trong giờ học

II. CHUẨN BỊ

- Nhạc bài hát “ cá vàng bơi”
- Mỗi trẻ 7 cá vàng, 7 con cua thẻ số từ 1-7
- Một số nhóm đồ vật có số lượng 7 xếp xung quanh lớp.

III: TỔ CHỨC

HĐ1: Ôn đếm đến 7, nhận biết số 7

- Cô giới thiệu và cùng trẻ đến thăm hồ cá cảnh.
- Ở trong hồ có những con vật gì? Mỗi loại có số lượng là bao nhiêu? (con cua, con cá, con tôm....)
- Cho cả lớp cùng đếm.
- Cho trẻ lấy thẻ số tương ứng đặt vào các nhóm đồ vật

HĐ2: Dạy trẻ thêm bớt trong phạm vi 7.

- Cô tặng chúng mình mỗi trẻ 1 rô đồ dung (Trẻ lấy rô về chỗ ngồi)
- Trong rô có gì?
- Xếp tất cả cá vàng thành 1 hàng ngang theo thứ tự từ trái sang phải.

- Xếp 6 con cua thành 1 hàng ngang từ trái qua phải phía dưới cá vàng, sao cho mỗi cá vàng tương ứng với 1 con cua.
 - Cho trẻ đếm số cá vàng, con cua đặt thẻ số tương ứng.
 - Cho trẻ so sánh số con cua và con cá với nhau.
 - Số con cua ít hơn số cá vàng là bao nhiêu?
 - Số cá vàng nhiều hơn số con cua là mấy?
 - Để số con cua bằng số cá vàng thì chúng ta làm gì?
- (Cô khái quát lại ý kiến của trẻ và khẳng định để số cá vàng bằng số con cua bằng nhau có 2 cách: Thêm 1 con cua hoặc bớt 1 cá vàng)
- Cho trẻ thêm 1 con cua- đếm 6 thêm 1 bằng mấy? (đặt thẻ số tương ứng)
 - Cho trẻ so sánh số cá vàng và số con cua ntn với nhau, và đều bằng mấy?
 - Và tương tự như thế cho trẻ bớt 3,4,5 cá vàng, và so sánh thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 7
 - Cho trẻ đếm và cất tất cả số cá vàng và con cua vào rổ.

HD3: Trò chơi ôn luyện

TC1: Đội nào nhanh nhất

-Cách chơi: Cô chia trẻ làm 3 đội

Lần 1: lấy số lượng theo yêu cầu.

- + Đội 1. Tìm và lấy số con cá có số lượng ít hơn 7 là 1
- + Đội 2. Tìm và lấy số con cua có số lượng ít hơn 7 là 2
- + Đội 3. Tìm và lấy số con tôm có số lượng là ít hơn 7 là 3

Luật chơi: Trong thời gian là 1 bản nhạc đội nào tìm đúng và đặt thẻ số tương ứng với số đồ dùng thì nhóm đó dành chiến thắng.

Lần 2: lấy số lượng các con vật đều bằng 7.

Luật chơi: Thời gian là 1 bản nhạc đội nào nhặt đúng và đặt thẻ số tương ứng thì đội đó dành chiến thắng.

-Cô kiểm tra kết quả, nhận xét động viên trẻ

TC2: Nhanh tay nhanh mắt

-Cô chia lớp thành các nhóm, mỗi trẻ 1 bài tập, nhiệm vụ của chúng mình là đếm và khoanh tròn nhóm có 7 đối tượng và tô màu cho nhóm đối tượng đó

- Kết thúc bản nhạc cô cho trẻ cầm bài đứng thành vòng tròn và cho trẻ nhận xét bài của mình và các bạn. cô nhận xét chung

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, TĐ và hành vi của trẻ.

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 6 ngày 06 tháng 12 năm 2024

PTTM

Làm bể thả cá (EDP)

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI:

- 1.S- Khoa học: Trẻ biết được đặc điểm, cấu tạo, chức năng của bể cá(Đựng được nước, trong suốt); các kiểu bể cá
- 2.T- Công nghệ: Trẻ có kỹ năng sử dụng đồ dùng, dụng cụ để tạo ra bể thả cá (kéo, thước đo, chai lọ nhựa,..)
- 3.E- Kỹ thuật: Quy trình thiết kế kỹ thuật để tạo ra bể cá (các kỹ năng đo, cắt,vẽ theo ý thích, ...)
- 4.M- Toán học: Trẻ biết vận dụng kỹ năng đếm, đo, viết số tương ứng, hình dạng, bố cục bể cá hài hòa, cân đối
5. A- Nghệ thuật: Trẻ biết trang trí tạo ra chiếc bể cá đẹp, màu sắc hài hòa.

6. Ngôn ngữ, chữ viết: Nghe, hiểu, biểu đạt, chia sẻ ý tưởng, chia sẻ về kết quả của sản phẩm.

7. Kỹ năng thế kỷ 21(Kỹ năng 4c): Sáng tạo; hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp; tư duy thao tác, tư duy phản biện.

II. NGUYÊN VẬT LIỆU,

- Các vật liệu: chai lọ nhựa, nước, cá, đất nặn, cây cỏ

- Một số đồ dùng khác: Bấm ghim, băng dính, bút, thước kẻ, kéo, bấm lỗ..

III. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KỸ THUẬT

Bước 1. Hỏi:

-Cho trẻ đóng 1 nàng tiên cá bị mắc cạn

+Vì sao nàng tiên cá bị mắc cạn?

+ Để nàng tiên cá có thể bơi được cần có gì?

(Cô cùng trẻ mô phỏng động tác bơi 2- 3 lần)

-Trẻ nêu ý tưởng

-Cô thống nhất về ý tưởng làm bể cá và đưa ra các tiêu chí:

+Tiêu chí 1: Đứng vững

+ Tiêu chí 2: đựng được nước.

+ Tiêu chí 3: Trang trí đẹp mắt

Bước 2. Tưởng tượng: (Thực hiện vào HĐC thứ 5 ngày 05/12/2024)

- Các con hãy tưởng tượng và định làm bể cá như thế nào?

- Tại sao gọi là bể cá?

Bước 3. Lập kế hoạch: (Thực hiện vào HĐC thứ 5 ngày 05/12/2024)

- Bây giờ các con hãy cùng nhau về nhóm bàn bạc, thảo luận và đưa ra ý tưởng rồi vẽ thiết kế nhé.

- Trẻ sử dụng bút dạ, phấn, màu, giấy để cùng nhau vẽ bản thiết kế đẹp nhất làm chung cho cả nhóm

- Quá trình trẻ vẽ giáo viên có thể gợi ý cho trẻ thêm về các họa tiết, chi tiết để trang trí cho chiếc bể cá thêm đẹp

- Sau khi trẻ hoàn thiện xong bản thiết kế thì cô cho trẻ lên chọn nguyên vật liệu

- Trong quá trình trẻ chọn nguyên liệu, cô gợi ý cho trẻ:

+ Làm bể cá bằng nguyên liệu gì?

+ Có hình dạng ntn?

+Sử dụng nguyên liệu gì để trang trí cho bể cá?

Bước 4. Chế tạo:

- Mời trẻ về bàn có dụng cụ để làm theo bản thiết kế của nhóm (nếu trẻ gặp khó khăn có thể hướng dẫn trẻ cách làm hoặc nhờ cô giúp đỡ).

- Cô nhắc trẻ quan sát bảng thiết kế, phân công công việc cho các bạn (Trong quá trình trẻ làm cô giáo đi đến các nhóm hỗ trợ trẻ khi cần thiết).

- Khi trẻ làm xong cô cho từng nhóm lên chia sẻ.

- Cho trẻ chia sẻ sản phẩm với các nhóm: Giới thiệu với bạn về bản thiết kế và sản phẩm đã làm ra.

- Cho trẻ kiểm tra bể cá có đạt các tiêu chí đã đưa ra không?

- Cho trẻ so sản phẩm với bản thiết kế?

- Chia sẻ cách làm, cô đưa ra câu gợi ý:

+ Tại sao lại chọn nguyên liệu làm bể cá bằng chai nhựa?

+ Khi các con làm có gặp khó khăn gì?

+ Các con đã giải quyết thế nào để làm được?

- Cho trẻ đặt câu hỏi về sản phẩm của nhóm bạn.

Bước 5. Cải tiến

- Nếu được làm lại nhóm con có muốn cải tiến/ thay đổi gì cho bể cá của các con thêm đẹp hơn, chắc chắn hơn không?

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, TĐ và hành vi của trẻ.

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Người duyệt
HPCM

Giáo viên thực hiện

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:18 04/02/2025
bởi Vũ Thị Nhung (31313303_nhungvt) – Trường Mầm non An Thắng